THE CONCISE PRACTISE OF CHENREZIG WITH 1000 ARMS

PHÁP HÀNH TRÌ CÔ ĐỌNG ĐẠI BI THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN THẾ ÂM

THEO TRUYỀN THỐNG HOÀNG GIA

THE CONCISE PRACTISE FROM THE ROYAL TRADITION OF THE GREAT COMPASSIONATE ONE WITH A THOUSAND EYES AND A THOUSAND ARMS

TRƯỚC TÁC BỞI HIS HOLINESS DRIKUNG KYABGON CHETSANG
BẬC THỦ NGÔI TRUYỀN THỪA DRIKUNG KAGYU

BẢN DỊCH VIỆT NGỮ THÁNG 05 NĂM 2020
TẠNG - VIỆT

PREMILINARY PRAYERS

KHAI KINH

SANG-GYAY CHO-DANG TSHOG-KYI CHOG-NAM LA/
Nương nơi Phật, Pháp và Tăng bảo tối thắng,

CHANG-CHUB BAR-DU DAG-NI KYAP-SU CHI/
Con xin quy y cho đến khi đạt được giác ngộ.

DAG-GI JYIN-SOK GYI-PAY SO-NAM KYI/
Nương theo công đức của hạnh bố thí cùng các thiện hạnh khác,

DRO-LA PEN-CHIR SANG-GYAY DRUB-PAR SHOG/
Nguyện cho con thành tựu Phật quả vì lợi lạc của mọi chúng sinh.

lặp lại ba lần

SEM-CHEN TAM-CHAY DE-WA DANG DE-WAY
GYU-DANG DEN-PAR GYUR CHIG/
Nguyện xin cho tất cả chúng sinh mẹ hiền có được hạnh phúc
và nhân hạnh phúc.

DUG-NGAL DANG DUG-NGAL GYI GYU-DANG
DRAL WAR GYUR CHIG/
Nguyện xin cho họ được giải thoát khỏi khổ đau và nhân khổ đau.

DUG-NGAL MEY-PAY DE-WA DANG MI-DRAL WAR GYUR CHIG/
Nguyện xin cho họ không bao giờ xa lìa hạnh phúc, không nhuốm ưu phiền.

NYE-RING CHAR-DANG NYI-DANG DRAL-WAY
TANG-NYOM LA NE-PAR GYUR CHIG//
Nguyện xin cho họ an trú được trong trạng thái bình đẳng, không tham luyến hay ghét bỏ.

lặp lại ba lần

LINEAGE PRAYER

LỜI KHẨN NGUYỆN ĐẾN CHƯ TỔ TRUYỀN THỪA PHÁP TU

NAMO LOKESHWARAYA/ CHO-KU TRO-DRAL GON-PO O-PAK-ME
Pháp thân, chân như siêu vượt tạo tác,
Đấng Bảo hộ Vô Lượng Quang

LONG-KU TSE-DEN PHAK-CHOK CHEN-RE-ZIK
Báo Thân, Bậc Tối tôn Quán Thế Âm từ ái

TRUL-KU CHO-GYAL SONG-TSEN GAM-PO LA/
Hóa Thân, Đức Vua Pháp Song-Tsen Gam-po,

SOL-WA DEB-SO JYIN-GYI LAB-TU SOL/
Con khẩn nguyện ngài, xin ban cho gia hộ.

KA-DRIN SUM-DEN TSA-WAY LA-MA SOK/
Đấng Bổn sư, người có ba lòng từ ái,

KA-TER GYU-PAY LA-MA CHOK-NAM LA/
Chư Lạt-ma tối thắng dòng khẩu truyền và mật truyền

SOL-WA DEB-SO JYIN-GYI LAB-TU SOL/
Con khẩn nguyện ngài, xin ban cho gia hộ.

CHOK-DANG THUN-MONG NGO-DRUB TSAL-DU SOL/
Xin ban tặng thành tựu thông thường và tột cao.

PRELIMINARY TORMA OFFERING

CÚNG DƯỜNG TORMA CHUẨN BỊ

Con quán tưởng mình trong thân tướng đức Mã Đầu Minh Vương.

OM MAHA TRODHA HAYAGRIWA HUNG PHAT
[Tụng minh chú này] để tẩy tịnh.

OM SWABHAVA SHUDDHA SARWA DHARMA
SWABHAWA SHUDDHO 'HAM
[Tụng minh chú này] để tịnh hóa.

VISUALIZATION

QUÁN TƯỞNG

TONG-PAY NGANG-LE OM-LE JYUNG-WE RIN-PO-CHEY
NO-YANG SHING GYA CHE-WAY NANG-DU /
Từ trong Không Tướng, khởi hiện một chữ OM,
rồi [chữ OM] hóa thành một chiếc bình chứa trân quý,
rộng lớn và bao la.

OM-AH-HUNG ZHU-WA LE JYUNG-WAY TOR-MA DANG-SHING
THOK-PA ME-PA ZAK-PA ME-PAY DE-WA KHYE-PAR-CHEN KYE NU-
PA NAM-KHAY THA-DANG NYAM-PAR GYUR/

Bên trong [bình chứa] này là ba chủng tự OM AH HUNG, [sau đó chúng]
tan hòa [vào nhau] và hóa hiện thành một bánh torma vô cấu nhiễm,
thanh khiết, trùm khắp như hư không, có năng lực mang lại đại hỷ lạc
tuyệt vời không cùng tận.

OM A KARO MUKHAM SARWA DHARMA NAM ADYA
NUT-PAN-NA-TO TA OM AH HUNG PHAT SWAHA
lặp lại ba lần

NAMAH SARWA TATHAGATA AWALOKITE
OM SAMBHARA SAMBHARA HUNG
lặp lại ba lần

PAYING HOMAGE

KÍNH LỄ

CHOM-DEN-DE DE-ZHIN SHEK-PA RIN-CHEN-MANG
LA CHYAK-TSHAL LO/
Con xin cung kính đảnh lễ Đấng Như Lai Tôn Quý Rin-chen Mang.

DE-ZHIN SHEIK-PA ZUK-DZE DAM-PA LA CHYAK-TSHAL LO/
Con xin cung kính đảnh lễ Đấng Như Lai Zug-dze Dam-pa.

DE-ZHIN SHEIK-PA KU-JYAM LE LA CHYAK-TSHAL LO/
Con xin cung kính đảnh lễ Đấng Như Lai Kuj-yam Le.

DE-ZHIN SHEK-PA JIK-PA THAM-CHE DANG
YONG-SU DRAL-WAY LHA LA CHYAK-TSHAL LO/
Con xin cung kính đảnh lễ Đấng Như Lai Jig-pa
Tham-che Dang Yong-su Dral-way Lha.

OFFERING THE TORMA

CÚNG DƯỜNG TORMA

GANG-ZHIK TSHEN-MO GYU-WA YI/
Hỡi những tinh linh lang thang trong đêm tối,

JYUNG-PO NAM-DANG SHA-ZA DANG /
Các tinh linh Jyungpo [đến từ năm nguyên tố]
và những loài ăn thịt,

SIN-PO SHA-JEN ZA-WA DANG/
Loài tinh linh Sinpo ưa ăn nuốt thịt sống,

SEM-CHEN NAM-PA NA-TSHOK DANG /
Cùng vô vàn những chủng loại chúng sinh,

JON-SHING GEL-PA SOK-NE PA/
Trú những nơi lùm cây khẳng khiu, hay nơi khác,

DE-DANG DE-LA TOR-MA NI/
Torma này cúng cho chư vị và các loài chúng sinh,

ZA-WA SHA-CHANG LA-PHUK DANG/
Được làm từ thịt, bia, và củ cải,

DRE-CHEN DRE-BU MANG-PO DANG/
Cơm oản nghiền, cùng rất nhiều hoa quả.

CHO-PA DI-YI GU-JYO LA/
Xin thọ hưởng tất cả cúng phẩm này.

NO PAY SAM-PA ZHI-WA DANG/
Hãy dịu đi những ý định độc ác.

SEM-CHEN NAM-LA PHEN-PAY SEM/
Kể từ nay xin [chư vị] trưởng dưỡng

DE-RING CHIN-CHE KYE-PAR GYI/
Tâm nguyện giúp đỡ mọi chúng sinh.

GYEN-GYI GYEN-ZHIN DU-NI CHO CHYO CHING/
Hãy thực hành Pháp như một bảo trang

DUL-ZHING YANG-DAK DOM-LA TSHANG-PAR CHYO/
Giữ mật nguyện hoàn hảo và trì giới thanh tịnh.

JYUNG-PO KUN-LA CHE-PA PANG-PA TE/
Hãy từ bỏ việc bức hại mọi tinh linh khác.

GE-LONG GE-JYONG DE-YIN DRAM-ZE'ANG DE/
Hãy trở thành một Sa-môn, một nhà tu Khổ Hạnh hoặc một Bà-la-môn.

TSHEN-CHE MI-JIK GANG-YANG ME/
[Vì] chúng sinh đều khiếp sợ vũ khí,

TSO-WAY SOK-LA KON-KYANG DZEM/
Và ai ai cũng trân quý mạng sống của chính mình.

RANG-GI LU-LA PE-LONG LA/
Thử lấy mạng sống chính ngươi làm thí dụ

ZHEN-LA NO-PA MA-JYE CHIG/
mà từ bỏ việc tàn hại mọi chúng sinh khác.

OM/ CHEN-PO'AM CHUNG-NGU GANG-DAK GIG
OM/ Hỡi các tinh linh, quyền năng hay yếu nhược,
LU-LA NGON-PAR NO-JYE PAY
Để tất cả tật bệnh được tịnh trừ,

NE-DE NYE-WAR SOL-DZO LA/
nhất là bệnh nguy khốn ở trên thân,

DON-KHYO RANG-GI NE-SU DENG/
[Các người] hãy mau trở về nơi cư ngụ.

SARWA BHI-GHA-NAN-GA-TSHA/

THE PRACTICE OF THE CHENREZIK FROM THE ROYAL TRADITION

THỰC HÀNH QUÁN THẾ ÂM THEO TRUYỀN THỐNG HOÀNG GIA.

BLESS THE OFFERINGS GIA TRÌ PHẨM VẬT CÚNG DƯỜNG

OM SWABHAWA SHUDDHA SARWA DHARMA
SWABHAWA SHUDDHO' HANG/

TONG-PAY NGANG-LE DHRUM-LE RIN-PO-CHE NO SO-SOR RANG-RANG-GI MING-YIK DANG-PO YONG-SU GYUR-PA LE/ CHO-DZE NAM RANG-ZHIN TONG-PA NAM-PA CHO-DZE JYE-LE ZAK-ME-KYI DE-WA KYE NO-PAY CHO-TRIN SAM-GYI Ml-KHYAB-PAR GYUR/

Từ trong tánh không khởi lên chữ DHRUM, rồi [chữ DHRUM] hóa hiện thành một bình chứa trân quý. Các chủng tự tiên-khởi của từng phẩm vật [lần lượt] xuất hiện rồi hóa hiện thành các phẩm vật cúng dường, vốn mang bản tánh rỗng rang. Nhờ vào sức thiền quán, các phẩm vật lại biến hiện thành vô lượng biển mây cúng dường có năng lực sinh khởi phúc lạc vô biên.

OM BAZRA **ARGHAM** AH HUNG
OM BAZRA **PADTING** AH HUNG
OM BAZRA **PUSHPAM** AH HUNG
OM BAZRA **DHUPAM** AH HUNG
OM BAZRA **ALOKAM** AH HUNG
OM BAZRA **GHANDHE** AH HUNG
OM BAZRA **NAIWITE** AH HONG
OM BAZRA **SHAPTA** AH HUNG

ACCUMULATE THE COLLECTION OF MERIT

TÍCH TẬP CÔNG ĐỨC

DAK-GI KHOR-WAR NE-PAY SEM-CHEN DI-DAK THAM-CHE DUK-NGAL-GYI GYA-TSHO-LE DRAL WAY CHYIR THUR-JE CHEN-POY KYIL-KHOR GOM-PAR-JYA-O/

Để giải thoát hết thảy chúng sinh đang đắm chìm trong đại dương luân hồi khổ não, con sẽ thiền quán về mạn đà la của Đấng Đại Bi.

RANG-GI NYING-GAR PAM LE PADMA/ A-LE DA-WAY DEN LA HRI YIK KAR-PO SAL-WA LE O-ZER TRO-PAY/

Nơi tim con có một chủng tự PAM hóa hiện thành một tòa sen, [trên đó] có một chủng tự A hóa thành một đài trăng. Trên đĩa mặt trăng là một chủng tự HRI màu trắng rực rỡ phóng tỏa ánh sáng.

LA-MA DANG THUR-JE CHEN-POY LHA-TSHOK LA SANG-GYE DANG JYANG-CHUB SEM-PAY TSHOK-KYI KOR-WA DUN-GYI NAM-KHAR CHYEN-DRANG/ PE-DAY DEN LA ZHUK-PAR-GYUR

Ánh sáng ấy thỉnh mời chư Đạo sư và Thánh chúng [trong đàn tràng] của Đấng Đại Bi, bao quanh bởi tập hội chư Phật và Bồ tát, đồng giáng đàn trong không gian phía trước; [các ngài] an ngự trên tòa sen và đài trăng.

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **ARGHAM** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **PADTING** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **PUSHPE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **DHUPE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **ALOKE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **GHANDHE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **NEWITE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM LOKESWARA SARWA BUDDHA BODHISATWA SAPARIWARA **SHAPTA** PRATITSAYE SWA-HA/

DU-SUM ZHUK-PAY LA-MA THAM-CHE DANG/
Kính bạch chư Đạo sư thiện trụ cả ba thời,

THUK-JE CHEN-POY KYIL-KHOR LHA-TSHOK DANG/
Thánh chúng trong mạn đà la của Đấng Đại Bi,

CHOK-CHUY SANG-GYE JYANG-SEM SE-DANG CHE/
Cùng mười phương Như Lai và Bồ Tát

SEM-CHEN KHOR-WAY DUK-NGAL SAL-WAY CHYIR
để xua tan ưu khổ cõi luân hồi,

RANG-ZHIN NE-NE CHYEN-DREN SHEK-SU-SOL/
Từ cảnh giới bản nhiên, [kính thỉnh các ngài] hãy đến đây.

NYI-DA PADMAY DEN-LA TEN-PAR ZHUK/
An ngự trên tòa sen, mặt trăng, mặt trời.

LU-NGAK YI-SUM GU-PAY CHYAK-TSHAL-LO/
Con chí thành đảnh lễ bằng trọn thân, khẩu, ý.

NGO-JYOR YI-TRUL CHO-PA DAM-PA ZHE/
Xin nhận cúng phẩm linh thiêng này,
đang hiện bày hay quán tưởng.

TSHE-RAB NGON-NE DA-TA YEN-CHO-DU/
Từ những kiếp sống vô thủy đến tận nay,

DIK-PAY LE-NAM CHI-GYI THOL-LO SHAG/
Con xin nhận mọi lỗi lầm và sám hối.

KYE-WO NYEN-THO RANG-GYAL JYANG-CHUB SEW
Con tùy hỷ với mọi thiện căn

DU-SUM GE-TSA GYI-LA JE-YI-RANG/
của chúng sinh, chư Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Tát khắp ba thời.

DU-SUM GYAL-WAY ZHAL-NE SUNG-PA-YI
Vì [phổ độ] chúng sinh, xin thường xoay bánh xe Pháp,

CHO-KHOR SEM-CHEN NAM-LA KOR-DU SOL/
Ban giáo huấn không gián đoạn của Chư Phật trong ba thời.

DRO-DON MI-DZE NYA-NGEN DA-ZHE NAM
Do bởi nhập Niết bàn chẳng lợi khắp chúng sinh,

DRO-WAY DON-DU ZHUK-PAR SOL-WA DEB/
Nên xin thuận theo thỉnh cầu mà trụ thế.

DAK-ZHEN GE-WAY TSA-WA GANG SAK PAY/
Nguyện con và chúng sinh, nhờ tích tập thiện đức,

LA-MET DZOK-PAY JYANG-CHUB THOB-PAR SHOG/
Sẽ đạt đến Giác ngộ toàn bích vô song.

Lặp lại ba lần.

MEDITATE ON THE FOUR BRAHMA ABODES
(THE FOUR IMMEASURABLES)

THIỀN ĐỊNH VỀ TỨ VÔ LƯỢNG TÂM

KHAM-SUM RIK-DRUK-GI SEM-CHEN DUK-NGAL-WA Dl THAM-CHE NYING-RE-JE/
Con hướng lòng bi mẫn lớn lao về những ai đang chịu khổ đau, là hữu tình chúng sinh trong lục đạo và tam giới.

DI-NAM DUK-NGAL DANG DREL-WAR JYA-O/
Nguyện xin cho họ được xa lìa khổ não.

DE-WA DANG-TRE-PAR JYA-O/
Nguyện xin cho họ có được hạnh phúc.

CHAK-DANG DANG-DREL-WAY TANG-NYOM-LA NE-PAR JYA-O/
Nguyện xin cho họ an trú trong tâm bình đẳng,
thoát mọi tham luyến hay oán cừu.

Lặp lại ba lần.

Vào cuối thời thiền quán:

TSHOK-ZHING-NAM RANG-LA THIM-PAR-GYUR /
Ruộng công đức đang được quán tưởng tan nhập vào trong con.

ACCUMULATE THE COLLECTION OF WISDOM

TÍCH TẬP TRÍ TUỆ

OM SWABHAWA SHUDDHA SARWA DHARMA
SWABHAWA SHUDDHO' HANG/

CHI-NANG-GYI CHO NGO-PO ZUNG-WA DANG DZIN-PAY DU-PA
THAM-CHE RANG-ZHIN-GYI DAK-PAY RANG-ZHIN-DU DAK-PA-O/
Mọi hiện tượng bên trong lẫn bên ngoài, gồm chủ thể và đối tượng, thảy đều được tịnh hóa trong bản tánh thuần tịnh nguyên sơ.

OM SHUNYATA JNANA BAZRA SWABHAWA ATMAKO' HANG/

THE ARISING STAGE

GIAI ĐOẠN PHÁT KHỞI

GENERATION IN FRONT *QUÁN TƯỞNG PHÍA TRƯỚC*

OM SWABHAVA SHUDDHA SARWA DHARMA
SWABHAWA SHUDDHO 'HANG

TONG-PAY NGANG-LE HRI-YIK KAR-PO YONG-SU GYUR-PA-LE/
PHAK-PA CHEN-RE-ZIK CHYAK-TONG CHYEN-TONG KU-DOK KAR-PO CHO-KU ZHI-WAY ZHAL-SUM/ LONG-KU ZHE-PAY ZHAL SUM/
MAR-MUK TSIK-PAY ZHAL NYI/ TRUL-KU TRO-WAY ZHAL NYI/
O-PAK-ME-KYI U-DANG CHU-CHIK-GO/

Từ trong Không Tướng, khởi lên chủng tự Hri, rồi [Hri] hoàn toàn chuyển hóa thành Đấng Tôn Quý Quán Thế Âm với một ngàn tay và một ngàn mắt, thân toàn trắng, có mười một khuôn mặt, gồm ba khuôn mặt Pháp thân [với sắc diện] an bình, ba khuôn mặt Báo

thân mỉm cười, hai khuôn mặt bán-phẫn-nộ màu đỏ sậm, hai khuôn mặt phẫn nộ của Hóa Thân, và ở ngay tại trung tâm là Đức Phật A Di Đà.

TSA-WA CHO-KUY CHYAK-CHU-NI/
[Ngài] có mười cánh tay chính [biểu hiện] của Pháp thân

TSA-WAY CHYAK-NYI THUK-KAR THAL-MO JYAR-WA/
Hai cánh tay chính chắp lại trước ngực.

DEY OK-MA NYI-NA TRENG-WA DANG PADMA DZIN-PA
Hai cánh tay thấp hơn cầm một chuỗi tràng và một hoa sen.

DEY OR-MA NYI-NA KHOR-LO DANG RIL-WA CHYI-LUK DZIN-PA/
Hai cánh tay bên dưới cầm một bánh xe và bình dầu xức.

DEY OR-MA NYI-NA CHOK-CHYIN GYI
CHYAK-GYA DANG RIN-PO CHE/
Liền bên dưới là hai cánh tay, một tay kết ấn Quảng Thí và một tay cầm một viên ngọc.

DEY OR-MA NYI-NA TRUL-KU DANG DA-ZHU DZIN-PA-O/
Tiếp theo bên dưới là hai cánh tay, [một tay] cầm một tôn tượng Hóa thân, [tay kia] cầm cung và tên.

YEN-LAK LONG-KUY CHYAK-SUM-CHU SO-GYE NI/
Lớp thứ hai là ba mươi tám cánh tay [biểu hiện] của Báo thân

YE-KYI CHU-GU NA/
Mười chín cánh tay bên phải cầm:

RIN-PO-CHE/ ZHAK-PA/ LHUNG-ZE/ RAL-DRI/ DOR-JE GYA-DRAM/ CHU-SHEL/ ME-SHEL/ DA-ZHU/ CHUR-MA/ NGA-YAB/PHUB/ BUM-PA/ DRA-TA/ TRENG-WA/ PADMA NGON-PO/ NYI-MA/ DA-WA/ PADMA KAR-PO DZIN-PA-O/

Một viên ngọc, một dây thòng lọng, một chén cúng dường, một thanh kiếm, một chày kim cương đôi, một pha lê nước, một pha lê lửa, một cây cung, một mũi tên, một nhành cây, một cánh quạt làm từ [lông] đuôi, một cái khiên, một tịnh bình, một cây rìu, một chuỗi tràng, một hoa sen xanh dương, một mặt trời, một mặt trăng và một hoa sen trắng.

YON-GYI CHU-GU NA
Mười chín cánh tay bên trái cầm:

TRIN/ CHYI-LUK/ PADMA SER-PO/ RAL-DRI DUNG-KAW/ THO-YUK/ THRENG-WA/ DRIL-BU/ DOR-JE/ CHAK-KYU/ SIL-JYE/TRUL-KU/ ZHAL-ME KHANG/ LEK-BAM/ KHOR-LO/ TRUL-PAY ZUK/ GUN-DRUM/ PADMA MAR-PO/ RIN-PO-CHE ZUR GYE-PA DZIN-PA'O/

Một vầng mây, một bình dầu xức, một hoa sen vàng, một thanh kiếm, một ốc tù và trắng, một cây trượng sọ người, một chuỗi tràng, một chuông kim cang, một chày kim cang, một móc câu sắt, một cây thiền trượng của tu sĩ, một tôn tượng, một thiên cung, một pho Kinh, một bánh xe, một Hóa thân, một chùm nho, một hoa sen đỏ và một viên bảo châu tám cạnh.

NYING-LAK TRUL-KU'I CHYAG-TONG NI/ CHOK-JYIN-GYI CHYAK-GYA DZE-PAY THIL-NA CHYEN-RE-RE SAL-WAY DRO-DRUK SEM-CHEN-NAM-LA THUG-JE CHYOK RI-ME-PAR NYAM-PAR ZIG-PA/

Lớp thứ ba là một ngàn cánh tay [biểu hiện] của Hóa Thân, kết ấn Quảng Thí. Trong mỗi lòng bàn tay có một con mắt đầy bi mẫn, dõi theo tất cả chúng sinh trong khắp sáu cõi, bình đẳng và không phân biệt.

ZHAB-NYI DRO-WAY DON-LA NYUR-DU ZHENG-PA' O/

Hai chân Ngài đứng thẳng để nhanh chóng làm lợi lạc mọi chúng sinh.

RIN THANG-ME-PAY RIN-PO-CHE NA-TSHOK-PAY U-GYEN/ NYEN-GYEN/ GUL-GYEN/ PUNG-GYEN/ KA-RAK/SEN-MO-DO/ DO-SHAL/ CHYAK-DUB/ZHAB-DUB LA-SOK-PE DZE-PE TRE-PA/DAR NA-TSHOK-KYI TONG-YOK DANG ME YOK/ DAR CHYANG SOK LHAB LHUB TU SOL-WA/

Thân Ngài được trang nghiêm với những trang sức trên đầu, trên tai, chuỗi đeo cổ ngắn, trang sức nơi vai, thắt lưng, chuỗi đeo cổ vừa, chuỗi đeo cổ dài, vòng tay, vòng chân, tất cả được làm từ nhiều loại bảo châu trân quý không thể tả xiết; thượng y và hạ y được làm từ nhiều loại lụa và vải tơ tằm.

TSHEN-ZANG-PO SO-NYI/ PE-JYE GYE-CHU KUN-NE DZE-PA/

Thân Ngài toàn mỹ với ba mươi hai tướng chính và tám mươi tướng phụ.

DEY DUN-GYI DAB-MAR HRI LE LHA-MO YI-GE DRUK-MA KU-DOK CHYAK-TSHEN GYEN CHA-LUK THAM-CHE TSO-WO DANG-DRA-WA/

Trên cánh sen phía trước [ngài], một chủng tự HRI hóa hiện thành đức Lhamo Yige Drukma, Lục Tự Đại Minh Thiên nữ. Màu sắc của thân ngài, các pháp bảo trên tay và bảo trang đều giống hệt như vị Bổn Tôn chính [đã được quán tưởng].

YE-KYI DAB-MAR SE NOR-BU DZIN-PA KU-DOK KAR-PO ZHAL-CHIK CHYAK-NYI YE RIN-PO-CHE DANG/ YON MU- TIK-GI TRENG-WA DZIN-PA/

Trên cánh sen bên phải là bậc trưởng nam tử, đức Norbu Dzinpa, Bảo Châu Trì Minh Vương, thân sắc trắng, có một mặt và hai tay, tay phải ngài cầm một viên bảo châu và tay trái cầm một chuỗi tràng ngọc trai.

YON-GYI DAB-MAR SE-MO RIK-NGAK DZIN-MA KU-DOK KAR-MO ZHAL CHIK CHYAG-NYI YE-SHEL KAR-GYI TRENG-WA DANG/ YON PADMA DZIN-PA

Trên cánh sen bên trái là bậc nữ trưởng tử, đức Rig-ngak Dzinma, Mật Chú Trì Minh Vương, thân sắc trắng, có một mặt và hai tay, tay phải cầm một chuỗi tràng pha lê và tay trái cầm một đóa hoa sen.

SUM-GA'ANG DAR-DANG RIN-PO-CHE NA-TSHOK-PAY GYEN-CHEN ZHAB-LA DU-PAY TSHUL-GYI SEM-PAY KYIL-MO TRUNG-GI ZHUK-PA/

Cả ba vị đều đắp y bằng lụa và [trang sức với] nhiều châu bảo. [Các vị] an trụ trong tư thế Bồ Tát, cung kính đảnh lễ [hướng đến đức Quán Thế Âm].

GYAB-KYI DAB-MAR SANG-GYE NANG-WA THA-YE KU-DOK MAR-PO CHYAK-NYI TING-NGE DZIN GYI CHYAG-GYA-CHEN NYAM-PAY KYIL-MO TRUNG-GI ZHUK SHING TSHEN-PE TRE-PA TRUL-KUY CHA-LUK-CHEN-NO/

Nơi cánh sen phía sau là Đức Phật A Di Đà, thân sắc đỏ, hai tay đặt trong thế [ấn khế] thiền định, an trụ trong tư thế kim cương, được trang nghiêm bởi các tướng hảo chính và phụ của một vị Phật, với đầy đủ mọi sắc tướng của một Hóa thân.

CHYI PE-DAB CHU-NYI-LA DUN-NE YE KOR-GYI PE-DAB

Vòng bên ngoài là mười hai cánh sen.
Lần lượt từ cánh sen ở phía trước, vòng sang cánh sen bên phải là:

DANG-POR NAM-PAR NANG-DZE DANG/ NYI-PAR DE-YUM SANG-GYE CHYEN-MA NYI KAR-PO YE KHOR-LO

Nơi cánh sen thứ nhất và thứ hai [lần lượt]
là Đức Đại Nhật Như Lai
và Phật mẫu Locana, đều có thân sắc trắng,
tay phải các ngài cầm một bánh xe.

SUM-PAR MI-KYO-PA DANG/ ZHI-PAR DE YUM MA-MA-KI NYI-NGON-PO YE DOR-JE/

Nơi cánh sen thứ ba và thứ tư [lần lượt] là Đức Phật Bất Động và Phật mẫu Mamaki, các ngài đều có sắc thân xanh dương, tay phải cầm một chày kim cang.

NGA-PAR RIN-CHEN JYUNG-DEN DANG/ DRUK-PAR DEY-YUM KUN-TU ZANG-MO NYI SER-PO YE RIN-PO-CHE

Nơi cánh sen thứ năm và thứ sáu [lần lượt] là Đức Phật Bảo Sanh và Phật mẫu Phổ Hiền, các ngài có thân sắc vàng, tay phải cầm một viên ngọc báu.

DUN-PAR NANG-WA THA-YE DANG/ GYE PAR DE'I YUM GO-KAR-MO NYI MAR-PO YE PADMA/

Nơi cánh sen thứ bảy và thứ tám [lần lượt] là Đức Phật A Di Đà và Phật mẫu Pantara, các ngài có thân sắc đỏ, tay phải cầm một hoa sen.

GU-PAR DON-YO DRUB-PA DANG/ CHU-PAR DEY YUM DROL-MA NYI JANG-GU YE DOR-JE GYA-DRAM/

Nơi cánh sen thứ chín và thứ mười [lần lượt] là Đức Phật Bất Không Thành Tựu và Phật mẫu Tara, các ngài có thân sắc xanh lá, tay phải cầm chày kim cang đôi.

CHU-CHIK-PAR THUK-JE CHEN-PO DANG/ CHU-NYI-PAR DEY YUM SHE-RAB-KYI PHA-ROL-TU-CHYIN-MA NYI KAR-PO YE PADMA NAM-PA/

Nơi cánh sen thứ mười một và mười hai [lần lượt] là Đức Quán Tự Tại (Đại Bi) và Phật mẫu Bát Nhã, các ngài có thân sắc trắng, tay phải cầm một hoa sen.

YAB-NAM YON-DEN-LA TEN-CHING/

Tay trái của tất cả Đức Từ Phụ (nói trên) đều chạm vào tòa sen.

YUM-NAM YON CHOK-JYIN-CHEN/

Tay trái của tất cả vị Phật Mẫu đều kết ấn Quảng Thí.

CHYAK-YE THAM-CHE KYI CHYAG-TSHEN THUK-KAR DZIN-PA/

Tay phải của tất cả [các Đức Từ Phụ và Phật Mẫu] cầm các pháp khí và đặt nơi tim.

DE-DAK THAM-CHE K YANG DAR-DANG RIN-PO-CHE NA-TSHOK-PE GYEN CHING/

Tất cả chư vị đều được trang sức với lụa là và nhiều châu bảo

ZHAB SEM-PAYKYIL-TRUNG-GI ZHUK-PA/

và chân của các Ngài đều trong tư thế Bồ Tát.

Trong phần "Nội Thành tựu" của tuyển tập Mani Kabum có miêu tả rằng màu sắc của thân, các pháp khí cầm tay. v.v..., của Phật Mẫu Locana, Mamaki, Samant-abhadri, Pantara, Tara và Phật Mẫu Bát Nhã đều giống như các Đức Từ Phụ tương ứng. Đó là lý do tại sao các pháp khí cầm tay [của các Đức Từ Phụ và Phật Mẫu] được mô tả là giống nhau.

ZHAL-YE KHANG-GI KHYAM-LA DU-SUM-GYI SANG-GYE TONG-TSA NYI-PO JYANG-CHUB SEM-PAY CHA-LUK-KYI ZHUK-PA/

Ở khoảng sân phía trước cung điện là một ngàn lẻ hai vị Phật của ba thời, trong sắc tướng Bồ Tát.

SHAR-GOR LHA-YI THUB-PA GYA-JYIN KAR-PO CHYAK-NYI Pl-WANG DZIN-PA DANG/ LHA-MA YIN-GYI THUB-PA THAK-ZANG-RI NGON-PO YA-LE DZIN-PA/

Nơi cổng mạn đà la phía Đông là vị Phật của thiên giới, Đức Phật Gya Jin, thân sắc trắng, hai tay ôm một cây đàn dây pi-wang; và vị Phật của cõi Tu la giới , Đức Phật Thag Zang Ri, thân sắc xanh dương, cầm một bộ giáp.

LHO-GOR MI-YI THUB-PA SHAKYA THUB-PA
SER-PO SEK-SHANG DZIN-PA/
Nơi cổng mạn đà la phía Nam là vị Phật của cõi người,
Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thân sắc vàng, tay cầm một bình bát.

NUB-GOR DU-DROY THUB-PA SHAKYA SENG-GE NAG-PO LEG-BAM DZIN-PA/ YI-DAK-KYI THUB-PA NAM-KHA DZO MAR-PO RIN-PO-CHEY DROM-BU DZIN-PA/
Nơi cổng mạn đà la phía Tây là vị Phật của súc sinh đạo, Đức Phật Shakya Seng-ge, thân sắc đen, tay cầm một pho Kinh; và vị Phật của ngạ quỷ đạo, Nam Kha Zod, thân sắc đỏ, tay cầm hộp cẩn châu báu.

JYANG-GOR NYAL-WAY THUB-PA CHO-GYAL
NAR-PO ME-CHU DZIN-PA.
Nơi cổng mạn đà la phía Bắc là vị Phật của địa ngục đạo, Đức Phật Cho Gyal, thân sắc đen, tay cầm [nguyên tố] lửa và nước

DRUK-GA'NG TRUL-KUY CHA-LUK TSHEN-PE GYEN-CHING/ NAM-JYAR LA-GO THANG-GO NAB-NE DRENG-WAY TAB-KYI ZHUK-PA'O/
Cả sáu vị Phật này đều trong hình tướng Hóa Thân, với đầy đủ các tướng hảo chính và phụ, đắp ba Pháp y, đứng thẳng.

[Sau đó], chư Trí tuệ tôn tan nhập vào chư Giới thệ tôn.

SELF-GENERATION

QUÁN TƯỞNG TỰ THÂN

DAK-NYI KYANG PA-WO TA-DRIN-DU NE-GYUR-WA/
Con hóa hiện thành đấng anh hùng Mã Đầu Minh Vương.

DON-KYE-KYI TSO-WO TA-BUR KE-CHIK-GI SAL-WAY DAK-DANG/
Rồi trong khoảnh khắc, [con] hiện tướng giống như Bổn Tôn chính đang quán tưởng trong không gian phía trước (Đức Quán Thế Âm).

DUN-KYE-KYI TSO-WOY THUK-KAR PADMA KAR-PO TE-WAR DA-WAY KYIL-KHOR GYI HRI-YIK KAR-PO NE-PA LE O-ZER TA-BU RANG-ZHIN-GYI NE-SU TRO-PAY/ GOM-PA DANG-DRA-WAY THUG-JE CHEN-POY LHA-TSHOK KE-CHIK-Gl DUN-GYI NAM-KHAR CHYEN-DRANG-PAR GYUR/

Đức Bổn Tôn chính phía trước có một tòa sen trắng và đài trăng tại luân xa tim. Ngay trung tâm [đài trăng] là chủng tự HRI màu trắng, phóng chiếu ánh sáng đến quốc độ nguyên sơ của các ngài, thỉnh mời chư Tôn [trong mạn đà la] của Đấng Đại Bi, giống hệt như chư Bổn Tôn thiền quán, giáng đàn trong không gian phía trước.

[Hành giả] cầm nhang, chuông và chày:

HRI/ RANG-ZHIN LHUN-GYI DRUB-PAY NE CHOK NE/
HRI/ Từ trụ xứ thâm chứng tột cao, tự nhiên như nhiên

CHO-KU KYE-ME YING-LE MA-YO KYANG
Không lìa xa cảnh giới Pháp thân bất sinh khởi,

ZUK-KU DRO-WAY DON-DU KUR TRUL-PA/
Nhưng sắc thân ứng hiện làm lợi khắp chúng hữu tình,

THUR-JEY WANG-GI NE-DIR SHEK-SU SOL/
Nương vào uy lực của lòng bi mẫn, xin hãy đến nơi đây.

OM MANI PADME HUNG/ E HYE HI/ BAZRA SAMADZA/
Khi đã thỉnh cầu như thế, Thánh chúng trong mạn đà la của Pháp thân Đại Bi từ giáng đàn, trong hình tướng Sắc thân của chư vị.

PRAYER TO REMAIN

THỈNH CẦU AN TRỤ

HRI/ THUR-JE CHEN-PO KHOR-DANG CHE-PA NAM
HRI/ Đấng Đại Bi cùng tất cả Thánh chúng,

DRO-WA MA-LU SEM-CHEN DON-DZE CHYIR/
Để làm lợi lạc chẳng bỏ sót một ai,

DAK-LA THUK-JE NYE-WAR GONG-DZO LA/
Nguyện cho con không lìa xa tâm bi mẫn của ngài.

THUK-DAM WANG-GI ZHUK-LA JYIN-GYI LOB/
Do bởi uy lực của các lời thệ nguyện [xưa kia] của ngài,
xin hãy an trụ nơi đây để gia hộ

OM MANI PADME HUNG/ SAMAYA TIKHYA LHAN/

HOMAGE

XƯNG TÁN

HRI/CHO-KYI KU-LA NYI-DZIN MI-NGA-YANG/
HRI/ Nơi Pháp thân vắng bặt nhị nguyên,

DRO-WAY DON-DZE LONG-CHYO DZOK-KUR TEN/
Nhưng vẫn hóa hiện Báo thân làm lợi ích hữu tình,

THUG-JE CHIR-YANG TRUL-KU DRO-DON DZE/
Vì thương xót chúng sinh, [vẫn] phổ hiện Hóa thân tràn khắp,

KU-SUM YE-SHE LHA-LA CHYAK-TSHAL-LO/
Con xin đảnh lễ Bậc Bổn Tôn của ba Thân.

OM MANI PADME HUNG/ ATMANAM NIRTAYAMI

Như thế, bản thân con, [trong hình tướng] của Giới thệ tôn, cung kính đảnh lễ chư Trí tuệ tôn đang đang an trụ trong hư không phía trước.

MAKING THE INNER AND OUTER OFFERINGS

CÚNG DƯỜNG NỘI TẠI VÀ NGOẠI TẠI

HRI/ THUR-JE CHEN-PO KHOR-DANG CHE-PA-LA/
HRI/ Đối trước đàn tràng của Đấng Đại Bi,

NYON-MONG TRE-KOM DUNG-WA MI-NGA-YANG/
[vốn] đã siêu vượt thống khổ dày vò vì đói khát,

DAK- CHAK SO-NAM YE-SHE TSHOK-SAK CHYIR/
Để giúp chúng con tích lũy công đức và trí tuệ,

PU-DZAY TSHOK-KYI NYE-SHENG ZHE-SU SOL/
Xin hoan hỉ nhận lấy phẩm vật này.

OM MANI PADME HUNG/ SARWA PUDZA MEGHA HUNG/

HRI/ CHO-YON ZHAB-SIL ME-TOK DUK-PA DANG/
HRI/ Xin hãy thọ nhận các phẩm vật cúng dường ngoại tại,

NANG-SAL DRI-CHOK ZA-TUNG DRA-NYEN SOK/
Nước rửa mặt và rửa chân, hoa, nhang trầm,

CHYI-YI CHO-PA NA-TSHOK ZHE-SU SOL/
Đèn, nước thơm, thực phẩm, thức uống và nhã nhạc.

ARGHAM/ PATING/ PUSHPAM/ DHUPAM/ DIPAM/ GHANDE/
NAIWITE/ SHAPTA PUDZA MEGHA HUNG/

HRI/ ZUK-DRA DRI-RO REK-JYA CHO-LA SOK/
HRI/ Chư Cát tường Thiên nữ ngập tràn hư không giới

TASHI LHA-MO NAM-KHAY KHAM KANG-NE/
dâng lên mọi hiện tướng: sắc, thanh, hương, vị, xúc -

KYIL-KHOR LHA-TSHOK NYE-CHYIR CHO-PA BUL/
những phẩm vật làm vui lòng Thánh chúng thuộc mạn đà la.

GYE-SHING ZHE-NE JYIN-GYI LAB-TU SOL/
Xin hoan hỉ thọ cúng dường và ban cho gia hộ.

BAZRA LASYA/ BAZRA SHARA/ BAZRA DHUPE/ BAZRA NEWIDYAM/
BAZRA PANYTSALI/ BAZRA DHARMA SARWA PUDZA SAMAYA
MANDALA A LA LA HO/

Như thế, hãy thiền quán cúng dường.

MERGING NONDUALLY

HỢP NHẤT BẤT-NHỊ

HRI/ YE-SHE KU-LA NYI-DZIN MI-NGA YANG/
HRI/ Nơi Thân Trí Tuệ vắng bặt nhị nguyên,

NYI-NANG YE-SHE DAM-TSHIG SEM-PA LA/
Vẫn an trụ trong cảnh giới bất nhị,

NYI-SU ME-PAR TEN-PAR ZHUK-NE KYANG/
mà hóa hiện cả hai, Trí tuệ Tôn và thân Giới thệ Tôn,

DRO-DON TRIN-LE DZOK-PAR DZE-DU SOL/
Hiển bày thật hoàn hảo các công hạnh giác ngộ vì lợi ích chúng sinh.

OM MANI PADME HUNG/ DZA HUNG BAM HO/

Đến đây, chư vị Trí tuệ Tôn đang an trụ trong không gian phía trước hợp nhất bất-nhị vào chư vị Giới thệ Tôn.

FOR THE EMPOWERMENT
THỌ NHẬN QUÁN ĐẢNH

HRI/ KU-NGA YE-SHE NGA-YI KUR-ZHUK NE/
HRI/ Từ năm thân Phật an trú trong thân ngũ trí,

GYAL-WA RIK-NGA OG-MIN NE-NE ZHENG/
Năm Đấng Chiến thắng giáng đàn từ cõi Sắc Cứu Cánh Thiên.

RIK-KYI DAK-PO WANG-KUR JYIN-GYI LOB/
Xin cho con được Ngũ Trí Như Lai gia lực,

RIK-NGE YE-SHE NGA-YI NGO-DRUB TSOL/
Xin năm Phật Bộ ban cho con sự thâm chứng năm tuệ giác [nguyên sơ].

OM HUNG SWA-A-HA-ABHI-KHANY-TSA-A/

ZHEY-WANG-KUR TOB-CHING DAK-KUN GYI LHA-NAM-KYI-U-LA WANG-TAK RIK-NGE U-GYEN PAR GYUR
Khi đã nhận được gia lực rồi, Ngũ trí Phật sẽ trang hoàng trên đầu của con cũng như của chư Tôn phía trước, như là dấu hiệu của việc đã thọ xong quán đảnh.

BLESSING THE BODY, SPEECH AND MIND

GIA TRÌ THÂN, KHẨU VÀ Ý

HRI/ DU-SUM SANG-GYE THAM-CHE KYI/
HRI/ Để hợp nhất với thân, khẩu và ý

KU-SUNG THUR-DANG YER-ME CHYIR/
Của hết thảy chư Phật khắp ba thời

KU-SUNG THU-SU JYIN-LAB NE/
Xin hãy gia trì cho thân, khẩu và ý của con

JYIN-LAB WANG-KUR GYE-DAB-WO/
Và niêm phong lại nhờ phước lành của gia lực.

KAYA SIDDHI OM/ WAKA SIDDHI A/ TSITTA SIDDHI HUNG/

Hãy kết thủ ấn tại 3 điểm.

DAK-DUN TSO-KHOR THAM-CHE-KYI TRAL-WAR OM KAR-PO/ DRIN-PAR AH MAR-PO/ THUK-KAR HUNG NGON-PO NAM LE KU-SUNG-THUK DOR-JE SUM-GYI RANG-ZHIN-DU GYUR/

Trên thân của con và của đức Bổn Tôn chính, cùng với chư Bổn Tôn trong mạn đà la sinh khởi [trong không gian] phía trước, xuất hiện chủng tự OM màu trắng nơi trán, chủng tự AH màu đỏ nơi cổ và chủng tự HUNG màu xanh dương nơi tim; [những chủng tự này] chuyển hóa thành chân tánh của kim cang thân, kim cang khẩu và kim cang ý.

PRAISE

XƯNG TÁN

HRI/ THUK-JE CHEN-PO YE-SHE LHA-YI LHA/
HRI/ Đại Bi Quán Thế Âm, đấng tột cao trong chư Tôn Trí tuệ,

YI-GE DRUK-MA SHE-RAB YING-KYI YUM/
Yi-ge Drug-ma (Lục Tự Đại Minh Thiên nữ),
bà mẹ Tuệ giác Nguyên sơ

NOR-BU DZIN-PA SE-CHOK THAB-KYI TSHUL/
Norbu Dzinpa, (Bảo châu Trì Minh Vương),
hoàng tử - hiện thân của phương tiện tối thắng,

RIK-NGAK DZIN-MA SHE-RAB SE-MOY TSHUL/
Rig-ngak Dzinpa (Mật chú Trì Minh Vương),
công chúa - hiện thân của trí tuệ,

MA-DRUB YE-NE RANG-RANG YER-ME LHA/
Chư vị không do duyên sinh, bất khả phân với con tự bản sơ,

YE-SHE LHA-ZHIY KU-LA CHYAK-TSHAL TO/
Con xin tán thán và đảnh lễ kim thân bốn bậc Tuệ giác tôn.

THUK-JE CHEN-POY CHYEN-GYI DRO-LA ZIK/
Luôn dõi khắp chúng sinh bằng đôi mắt đại bi.

NAM-PAR NANG-DZE CHO-YING YE-SHE DANG/
Đại Nhật Như Lai, Pháp Giới [Thể Tánh] Trí

MI-KYO DOR-JE ME-LONG YE-SHE TE/
Bất Động Như Lai, Đại Viên Cảnh Trí

RIN-CHEN JYUNG-DEN NYAM-NYI YE-SHE DANG/
Bảo Sanh Như Lai, Bình Đẳng Tánh Trí

NANG-WA THA-YE SOR-TOK YE-SHE TE/
A Di Đà Như Lai, Diệu Quan Sát Trí

DON-YO-DRUB-PA JYA-DRUB YE-SHE CHE/
Bất Không Thành Tựu Như Lai, Thành Sở Tác Trí

KU-NGA YE-SHE NGA-LA CHYAK-TSHAL TO/
Con xin xưng tán và đảnh lễ ngũ trí và ngũ thân Phật.

Để trì tụng minh chú, hãy dùng chuỗi tràng 108 hạt, đã tẩy tịnh bằng nước hồng hoa, chuỗi này được làm từ chất liệu màu trắng như ngọc trai, pha lê trắng hoặc ngọc trai mẹ.

OM SWABHAWA SHUDDHA SARWA DHARMA
SWABHAWA SHUDDHO' HANG/

OM RUTSI RAMANI PRAWARTAYA HUNG/
Lặp lại 7 lần để tịnh hóa chuỗi hạt.

OM HRI PADMA NIRTI SHWARI HUNG//
Lặp lại 7 lần để gia trì chuỗi hạt

OM YE DHARMA HETU PRA-BHA-WA HE-TUN-TE-KHAN TA-THA-GA-TO HYA-WA-DA-TA/ TE-KHAN-TSA-YO NI-RO-DHA E-WAM WA-DI MA-HA SHRA-MA-NA-YE SWA-HA//

Lặp lại 7 lần để linh hóa chuỗi hạt.

OM A HUNG//

Cầm chuỗi bằng tay trái, tụng 108 lần

RANG-GI THUK-KAY HRI LE YI-GE DRUK-MAY NGAK-KYI KOR-WA LE O-TRO/

Nơi tim con là chủng tự HRI, được bao quanh bởi minh chú sáu âm phóng tỏa ánh sáng.

DUN-KYE-KYI LHA-NAM-KYI THUK-KAR DA-WAY U-SU HRI LE YI-GE DRUK-MAY NGAK DANG-CHE-PA LE O-ZER CHYOK THAM-CHE-DU TRO-PE/ CHYOG-CHUY DE-WAR SHEIK-PA THAM-CHE-LA KU-SUNG-THUK NYE-PAY CHO-PA BUL/

Trong tim của chư vị Bổn Tôn được quán tưởng [trong không gian] phía trước là một đài trăng, ở chính giữa [đài trăng] là chủng tự HRI được bao quanh bởi minh chú sáu âm phóng tỏa ánh sáng đến muôn hướng; [ánh sáng] dâng cúng dường làm hoan hỉ thân, khẩu, ý của các Đấng Thiện Thệ khắp mười phương.

JYIN-LAB MA-LU PA DU/ KHAM-SUM-PAY SEM-CHEN THAM-CHE-LA PHOK PE LU-NGAK-YI-KYI DRIB-PA JYANG/ THUK-JE CHEN-POY GO-PHANG LE KO/

Tất cả [ánh sáng] gia hộ quay lại về, chiếu rạng và tịnh hóa mọi che chướng nơi thân, khẩu, ý của chúng sinh khắp ba cõi, an lập họ trong trạng thái của Đấng Đại Bi.

TONG-SUM JIG-TEN-GYI KHAM-KYI NO-CHU THAM-CHE THUK-JE CHEN-POY LHA-TSHOK-SU GYUR/

Mọi chúng sinh và mọi cõi giới trong vũ trụ đều trở thành chư Tôn [trong mạn đà la] của Đấng Đại Bi.

DE-DAK THAM-CHE DAK DUN-GYI LHA TSO-KHOR THAM-CHE-KYI YI-GE DRUK-MAY NGAK-DRUK TONG-NGIR-WA TAR GYUN MI-CHE-DU DA ZHIN-PAR GYUR/

Tất cả, gồm cả con, đức Bổn Tôn chính, và Thánh chúng của mạn đà la sinh khởi phía trước, không ngừng trì tụng minh chú sáu âm, [thanh âm] rền vang như cả ngàn tiếng sấm.

OM MANI PADME HUNG/

Đây là [câu chú] cần trì tụng cho [giai đoạn] thành tựu.

BLESSING THE OFFERINGS

GIA TRÌ PHẨM VẬT CÚNG DƯỜNG

OM MA-HA TRO-DHA HA-YA GRI-WA HUNG PHAT/
OM SWABHAWA SHUDDHA SARWA DHARMA SWABHAWA SHUDDHO' HANG/

TONG-PAY NGANG-LE DHRUM LE RIN-PO-CHEY NO SO-SOR RANG-RANG-GI MING-YIK DANG-PO YONG-SU GYUR-PA LE/CHO-DZE NAM RANG-ZHIN TONG-PA NAM-PA CHO-DZE JYE-LE ZAG-ME-KYI DE-WA KYE NU-PAY CHO-TRIN SAM-GYI MI-KHYAB-PAR GYUR/

Từ trong Không Tướng khởi lên chữ DHRUM, rồi [chữ DHRUM] hóa hiện thành một bình chứa trân quý. Các chủng tự tiên-khởi của từng phẩm vật [lần lượt] xuất hiện rồi hóa hiện thành các phẩm vật cúng dường, vốn mang bản tánh rỗng rang.

Nhờ vào sức thiền quán, các phẩm vật lại biến hiện thành vô lượng biển mây cúng dường có năng lực sinh khởi phúc lạc vô biên.

OM BAZRA **ARGHAM** AH HUNG

OM BAZRA **PADTING** AH HUNG

OM BAZRA **PUSHPAM** AH HUNG

OM BAZRA **DHUPAM** AH HUNG

OM BAZRA **ALOKAM** AH HUNG

OM BAZRA **GHANDHE** AH HUNG

OM BAZRA **NAIWITE** AH HUNG

OM BAZRA **SHAPTA** AH HUNG

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **ARGHAM** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **PADTING** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **PUSHPAM** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **DHUPAM** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **ALOKAM** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **GHANDHE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **NAIWITE** PRATITSAYE SWA-HA/

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA **SHAPTA** PRATITSAYE SWA-HA/

PRAISE

XƯNG TÁN

CHYAK-TONG KHOR-LO GYUR-WAY GYAL-PO TONG/
Ngàn tay của Ngài là ngàn vị Chuyển Luân Thánh Vương

CHYEN-TONG KAL-PA ZANG-POY SANG-GYE-TONG/
Ngàn mắt của Ngài là ngàn vị Phật thời Hiền kiếp.

GANG-LA GANG-DUL DE-LA DER TON-PAY/
Hoạt hiện tùy duyên mà hóa độ chúng sinh cần hóa độ.

TSUN-PA CHEN-RE ZIK-LA CHYAK-TSHAL TO/
Con xin xưng tán và đảnh lễ Đức Thuần Tịnh Quán Thế Âm.

TO-PAR O-PA THAM-CHE-LA/
Đối trước tất cả chư vị đáng xưng tán,

ZHING-DUL KUN-GYI DRANG-NYE-KYI/
Con nguyện xin luôn phủ phục đảnh lễ

LU-DU PA-YI NAM KUN-TU/
Bằng sắc thân nhiều vô lượng vi trần.

CHOK-TU DE-PE TO-PAR GYI/
Con tán thán ngài bằng tín tâm cao tột.

[Có thể] tụng thêm những bài kệ tán khác.

OFFERING THE TORMA

CÚNG DƯỜNG TORMA

Gia trì torma với thủ ấn kèm theo sáu minh chú cúng dường.

OM SWABHAWA SHUDDHA SARWA DHARMA SWABHAWA SHUD-DHO' HANG/

NA-MA SARWA TATHAGATA JYO-BISH-WA-MU-KHE-JYA SARWA-TA-DA KHAM UD-GA-TE SPHA-RA-NA IMAM GA-GAN KHAM SWA-HA/ (3X)

OM BAZRA AMRITA KUNDALI HANA HANA HUNG PHAT/ (3X)

NA-MA SARWA TATHAGATA AWALOKITA OM SAMBHARA SAMBHARA HUNG/ (3X)

OM DZNANA AWA-LO-KI-TE NA-MA SA-MAN-TA SPHA-RA-NA RAS-MI SAMBHAWA SAMAYA MAHA-MANI DU-RU DU-RU HRI DA-YA DZWA-LA-NI HUNG/ (3X)

NA-MA SA-MAN-TA BHUDDHA NA-MA GRA-HE SHWA-RI PRA-BHAN-TSA-DZA-TI MA-HA-SA-MA-YA SWA-HA/ (3X)

OM BAZRA MULA GURU PARAM PARA SAPARIWARA IDAM BALING KHA KHA KHA-HI KHA-HI/ (3X)

OM ARYA LOKESWARA SAPARIWARA IDAM BALIM KHA KHA KHA-HI KHA-HI/ (3X)

OM DEWA DAKINI SAPARIWARA IDAM BALIM KHA KHA KHA-HI KHA-HI/ (3X)

OM DHARMAPALA RAKHYI SAPARIWARA IDAM BALIM KHA KHA KHA-HI KHA-HI/ (3X)

OFFERING THE TSHOK

CÚNG DƯỜNG TSHOK

Chuẩn bị phẩm vật cúng Tshok

RANG-GI THUR-KAY SA-BON LE RAM-YAM-KHAM-SUM TRO-PAY TSHOK-KYI NYE-DRIB BAK-TSOK THAM-CHE SEK-JYANG CHYANG-TRU-PAY DAG-PAR JYE/

Từ các chủng tự gốc nơi tim con xuất hiện [các chủng tự] RAM YAM KHAM tịnh hóa tất cả các bất thiện nghiệp, các che chướng, uế nhiễm và các ô trược của các cúng phẩm tshok bằng cách đốt tan chúng, tẩy sạch và gột rửa.

LAR OM AH HUNG TRO-PAY KU-SUNG-THUK-KYI DOR-JEY RANG-ZHIN CHEN MI-ZE-PA NAM-KHA DZO-DU GYUR-PAR JYIN-GYI LAB/

Sau đó, các chủng tự OM A HUNG xuất hiện và gia trì cho cúng phẩm, chuyển hóa mọi cúng phẩm thành một kho báu vô tận sánh với hư không, có bản tánh của thân, khẩu và ý kim cang.

LAR-YANG HA-HO-HRI SUM TRO-PAY TSHOK-KYI NGO-DZIN JYANG-SHING CHIK-LAY KYANG DU-MA NAM-KHAY KHAM GANG-WAR PEL-LA/

Sau đó, ba chủng tự HA HO HRI khởi lên, làm tịnh hóa những phẩm vật đang bày biện thực tế cúng dường, nhờ đó mà mọi món cúng dường tràn khắp hư không giới.

DE THAM-CHE YE-SHE-KYI DU-TSI ZAK-PA-ME-PAY DO-YON GYA-TSHO TA-BUR THA-U TSHE ZUNG-ME PAR-GYUR/

Tất cả phẩm vật này hiện hóa vô biên, không có trung tâm, biên bờ, mà như một đại dương diệu lạc cam lộ trí tuệ thuần khiết.

RAM YAM KHAM OM A HUNG HA HO HRI

Tụng 3 lần.

NA-MA SARWA TATHAGATA JYO-BISH-WA MU-KE-JYA SARWA TA-DA KHAM UT-GATE SPHA-RA-NA IMAM GA-GA-NA KHAM SWA-HA

Gia trì bằng cách tụng bảy lần. Dâng tshok lần thứ nhất lên Thánh chúng của mạn đà la.

HRI/ RANG-ZHIN YING-KYI ZHING-KHAM-NE/

HRI/ Từ cõi tịnh độ nơi nguồn mạch nguyên sơ,

TSA-GYU LA-MA DAM-PA DANG/

Hỡi Đạo sư gốc thánh thiêng, chư Đạo sư dòng truyền thừa,

PHAG-CHOK CHEN-RE ZIK-WANG-PO/

Đấng Pháp Chủ Quán Thế Âm Tột Cùng Tôn Quý,

YAB-YUM SE-DANG SE-MOR CHE/

Các Đấng Từ Phụ, Phật Mẫu, Hoàng tử và Công chúa,

GON-PO O-PAK ME-PA DANG/

Cùng với Đấng Bảo Hộ Vô Lượng Quang,

SEM-PA DRUK-DANG SEM-MA DRUK/
Sáu vị anh hùng nam và nữ,

KAL-ZANG JYANG-SEM TONG-TSA NYI/
Một ngàn lẻ hai Đức Phật thời Hiền kiếp,

TRUL-KU THUB-PA TRUK DANG-CHE/
Cùng với sáu vị Phật Hóa Thân,

MA-DANG KHAN-DRO SHUK-DRO DANG/
Các vị Daka, Dakini, Shugdro,

CHO-KYONG DAM-CHEN TER-GYI DAK/
Chư vị Trì giữ mật nguyện, chư Hộ pháp và Bảo tạng chủ, không thiếu sót,

MA-LU NE-DIR TSHOK-DRON DU/
Xin vân tập nơi đây làm tân khách tại lễ Tshok này.

GU-PE CHYEN-DREN CHO-GYI NA/
Con thỉnh chư vị thọ cúng phẩm với lòng kính ngưỡng sâu xa.

THUR-JE MA-THOK NYUR-DU SHEK/
Vì lòng bi mẫn, xin hãy tức thời đến đây.

DRUB-CHOK DAK-LA WANG-ZHI KUR /
Xin hãy ban bốn gia lực để con đạt được đại ngộ.

NE-KHANG DI-LA JYIN-LAB TSOL/
Tại nơi đây, xin ban cho gia hộ,

KYIL-KHOR NYEN-POR TEN-PAR ZHUK/
Xin thường trụ trong Mạn đà la linh hiển.

DRUB-DZE TSHOK-CHO JYIN-LOB LA/
Xin ban phước cho các phẩm vật Tshok siêu phàm này

ZAG-ME DU-TSI CHU-DU GYUR /
Để chuyển hóa thành tinh chất cam lồ thuần tịnh.

TSHOK-KYI CHO-PA GYA-CHEN DI/
Phẩm cúng dường tshok này thật bao la,

TSA-GYU LA-MA NAM-LA BUL/
Con dâng lên Đạo sư gốc, chư Đạo sư dòng truyền thừa.

DAK-LA WANG-KUR JYIN-GYI LOB/
Xin gia trì cho con bằng những gia lực.

TSHOK-KYI CHO-PA GYA-CHEN BUL/
Phẩm cúng dường tshok này thật bao la,

YI-DAM PHAK-CHOK TSHOK-LA BUL /
Con dâng lên chư Bổn tôn tối thắng.

DAK-LA NGO-DRUB NAM-NYI TSOL/
Xin hãy ban cho con hai thành tựu.

TSHOK-KYI CHO-PA GYA-CHEN DI /
Phẩm cúng dường tshok này thật bao la

MA-DANG KHAN-DROY TSHOK-LA BUL/
Con dâng lên chư Phật mẫu, chư Dakini.

TRIN-LE DRUB-LA BAR-CHO SOL/
Xin xua tan những chướng duyên cho thành tựu.

TSHOK-KYI CHO-PA GYA-CHEN DI /
Phẩm cúng dường tshok này thật bao la

CHO-KYONG DAM-CHEN TSHOK-LA BUL/
Con dâng lên chư vị Trì mật nguyện, chư Hộ pháp.

SANG-GYE TEN-PA NYEN-PO SUNG/
Xin bảo hộ giáo lý thiêng liêng của Phật Tổ.

CHOL-WAY TRIN-LE DRUB-PAR DZO/
Xin hoàn mãn mọi [công hạnh giác ngộ] như con thỉnh cầu.

OM MULA GURU PARAM PARA ADI-DE-WA-TA ARYA
AWALOKESHWARA DAKA DAKINI DHARMAPALA
SAPARIWARA GA-NA TSA-KRA PU-DZA KHA-HI/

Hãy thọ dùng phẩm vật cúng tshok, trong sự tự hào thiêng liêng từ thân - khẩu - ý kim cang, không rơi vào trạng thái thân, khẩu và ý bình phàm.

Vị thầy chủ lễ sẽ gia trì phần tshok còn lại.

OM AKARO MU KHAM SARWA DHARMA NAM ADHYA-NUT-PAN-NA-TO-TA OM AH HUNG PHAT SWAHA
Gia trì 3 lần.

HRI/ TSHOK-KYI KHOR-LOY LHAK-MAY DAK/
HRI/ Hỡi Tôn chủ của các vị khách lưu lại đàn tràng này,

PHAG-PAY KYIL-KHOR NYEN-SUNG WAY/
Chư vị Thủ hộ của Mạn đà la linh thiêng, tôn quý,

RIK-NGAY GING-DANG LANG-KA DANG/
Các Ging của năm bộ, các Langka,

BAR-WA POR-MA PHO-NYA-MO/
Barwa, Porma, Pho-nya-mo,

SHUG-DRO DREK-PAY TSHOK-DANG CHE/
Các Shug-dro, Drek-pa, cùng quyến thuộc,

PHAK-PAY PHA-BAB LONG-CHYO NI/
Hãy ban tặng cơn mưa phúc lợi đến người Cha tôn quý.

ZA-CHA TUNG-WAY TSHOK-DANG CHE/
Với tất cả thực phẩm và thức uống đã bày biện,

GA-WAY KHYER-LA TSHIM PAR ZO/
Hãy hoan hỷ, mãn nguyện và hoàn toàn vui thỏa.

RANG-PAR DZO-LA TRIN-LE DRUB/
Giúp cho con thành tựu mọi công hạnh Giác ngộ đã thỉnh cầu.

OM U-TSIKH-TA PA-RI SARWA BHA-KHYA BHA-KHYA KU-RU-MAM

Như thế hãy cúng dường để tịnh hóa.

OM LOKESWARA SAPARIWARA **ARGHAM** PRATITSAYE SWA
OM LOKESWARA SAPARIWARA **PADTING** PRATITSAYE SWA-HA/
OM LOKESWARA SAPARIWARA **PUSHPAM** PRATITSAYE SWA-HA/
OM LOKESWARA SAPARIWARA **DHUPAM** PRATITSAYE SWA-HA/
OM LOKESWARA SAPARIWARA **ALOKAM** PRATITSAYE SWA-HA/
OM LOKESWARA SAPARIWARA **GHANDHE** PRATITSAYE SWA-HA/
OM LOKESWARA SAPARIWARA **NAIWITE** PRATITSAYE SWA-HA/
OM LOKESWARA SAPARIWARA **SHAPTA** PRATITSAYE SWA-HA

PRAISE

XƯNG TÁN

CHYAG-TONG KHOR-LO GYUR-WAY GYAL-PO TONG/
Ngàn tay của Ngài là ngàn vị Chuyển Luân Thánh Vương.

CHYEN-TONG KAL-PA ZANG-PO SANG-GYE-TONG/
Ngàn mắt của Ngài là ngàn vị Phật thời Hiền kiếp.

GANG-LA GANG-DUL DE-LA DER TON-PAY/
Hoạt hiện tùy duyên mà hóa độ chúng sinh cần hóa độ.

TSUN-PA CHEN-RE ZIK-LA CHYAK-TSHAL TO/
Con xin xưng tán và đảnh lễ Đức Thuần Tịnh Quán Thế Âm.

MA-JYOR MA-NYE CHE-CHING LHAK/
Nếu phẩm vật này đạm bạc, bất toàn, hay dư - thiếu,

BAK-TSHOK NYI-DZIN DRI-ME GO/
Bị ô nhiễm, hoặc bất tịnh vì tạp niệm nhị nguyên,

SER-NA LE-LOY WANG-GI NONG/
Hoặc bị ảnh hưởng do tham tiếc hay biếng lười,

DE-KUN KYO-LA ZO-PAR SOL/
Những thiếu sót này, nguyện xin được khoan thứ.

OM LOKESHWARA SAMAYA/ MANUPALAYA LOKESHWARA TENOPA TISHTA/ DRIDHO ME BHAWA/ SUTO KHYO ME BHAWA/ SUPO KHYO ME BHAWA/ ANU RAKTO ME BHAWA/ SARWA SIDDHI ME PRAYAT-SHA/ SARWA KARMA SUTSA ME TSITTAN SHIRYA KURU HUNG/ HAHA HAHA HO/ BHAGAWAN SARWA TATHAGATA/ LOKESHWARA MA ME MUNTSA/ LOKESHWARA BHAWA/ MAHA SAMAYA SATTWA AH//

Tụng chú trăm âm ba lần để sám hối những sai sót.

THE COMPLETION STAGE

GIAI ĐOẠN HOÀN THIỆN

RANG-NYI CHEN-RE-ZIK SU SAL-WAY THUR-KAY HRI LE O-ZER TRO NO-CHU THUK-JE CHEN-POY NAM-PA O-DU ZHU-NE RANG-NYI-LA THIM/
Trong tim con trong hình tướng Quán Thế Âm, có một chủng tự HRI chói lọi, từ đó ánh sáng phóng chiếu đến vũ trụ bên ngoài và mọi chúng sinh bên trong [mạn đà la] của Đấng Đại Bi, hòa tan hết thảy thành ánh sáng, rồi tan nhập vào trong con.

DE-YANG RIM-PAY JE-CHUNG-DU DU-TE THUR-KAY YI-DRUK-LA THIM/
Sau đó [sắc tướng] con dần dần nhỏ đi, rồi tan nhập vào sáu chủng tự ở nơi tim.

DE-YANG THUG-KAY SA-BON HRÊ-YIG-LA THIM/

Sau đó, vòng chú hòa tan vào chủng tự gốc HRI ở tâm điểm.

DE-NYI KYANG CHO-NYI DAK-PAY YING-SU JA-TAR YAL-NE MI-MIK PAR GYUR /

Rồi chủng tự này lại tan nhập vào tánh thuần tịnh của vạn pháp, như một cầu vồng [mờ nhạt đi], rồi hòa tan vào cảnh giới bất nhị.

Hãy thiền định trong trạng thái vạn pháp từ nguyên sơ vốn vượt thoát sinh tử, và hãy an trụ như thế.

AUSPICIOUS VERSES

KỆ CÁT TƯỜNG

OM MANI PADME HUNG

DU-SUM SANG-GYE KUN-GYI KU-SUNG-THUK/
[Bậc hóa hiện] thân, khẩu và ý của chư Phật khắp ba thời,

DRO-DRUK KUN-LA THUK-JEY CHYEN-GYI ZIK/
Dõi mắt xót thương theo hữu tình trong lục đạo

JYAM-DANG THUR-JEY THUR-KYI KYOB DZE-PAY/
Bảo hộ chúng sinh bằng tâm từ và bi mẫn.

PHAK-PA CHEN-RE ZIK-KYI TA-SHI SHOG/
Nguyện xin tràn khắp cát tường phúc lạc của
Đức Tôn Quý Quán Thế Âm.

Tung hoa và tấu nhạc.

DEDICATION

HỒI HƯỚNG

GE-WA DI-YI NYUR-DU DAK/
Qua công đức này, nguyện cho con nhanh chóng

CHEN-RE ZIK-WANG DRUB-GYUR NE/
Thành tựu quả vị Quán Thế Âm.

DRO-WA CHIG-KYANG MA-LU PA/
Nguyện cho mọi chúng sinh, chẳng sót một ai,

DE-YI SA-LA GO-PAR SHOK/
cũng đạt đến cùng một quả vị.

AUSPICIOUS AND DEDICATION PRAYERS

CÁC LỜI NGUYỆN CÁT TƯỜNG VÀ HỒI HƯỚNG

DOR-JE CHANG-CHEN TIL-LI NA-RO DANG/
Nguyện con nhận được mọi gia hộ tốt lành của
Đức Kim Cang Trì, Tilopa, Naropa,

MAR-PA MI-LA CHO-JE GAM-PO-PA/
Marpa, Milarepa, Pháp Vương Gampopa,

PHAG-MO DRU-PA GYAL-WA DRI-KUNG-PA/
Phagmodrupa và Đấng Chiến Thắng Drikung

KA-GYU LA-MA NAM-KYI TA-SHI SHOG /
Và tất cả chư Đạo sư vĩ đại dòng Kagyu.

SO-NAM DI-YI THAM-CHE ZIG-PA NYI/
Nương nơi công đức này, nguyện con đánh bại mọi kẻ thù từ vô minh (nguyên nhân của Khổ).

THOB-NE NYE-PAY DRA-NAM PHAM-CHE TE/
Nguyện cho con đạt quả vị Toàn giác.

KYE-GA NA-CHI BA-LONG TRUG-PA YI/
Nguyện cho con sẽ giải phóng hết thảy chúng sinh trong biển cả luân hồi

SI-PAY TSHO-LEY DRO-WA DROL-WAR SHOG /
Đang chìm nổi trong những cơn sóng dập dồn của sinh, lão, bệnh và tử.

CHANG-CHUB SEM-CHOG RIN-PO CHE/
Nguyện cho Bồ đề tâm cao quý

MA-KYE PA-NAM KYE-GYUR CHIG/
Nơi tâm ấy chưa sinh, nguyện cho tâm ấy khởi sinh.

KYE-PA NYAM-PA ME-PAR YANG/
Nơi tâm ấy đã sinh, nguyện cho tâm ấy không bao giờ thoái chuyển,

GONG-NE GONG-DU PHEL-WAR SHOG/
Mà mỗi lúc mỗi tăng trưởng hơn lên.

LA-MA KU-KHAM SANG-WAR SOL-WA DEB/
Con nguyện cầu Đạo sư luôn khỏe mạnh.

CHOG-TU KU-TSHE RING-WAR SOL-WA DEB/
Và có một thọ mạng [vô cùng] dài lâu.

TRIN-LEY DAR-SHING GYE-PAR SOL-WA DEB/
Nguyện cầu cho công hạnh của Ngài trải rộng và lan xa.

LA-MA-DANG DRAL-WA ME-PAR JYIN-GYI LOB//
Xin gia hộ cho con trở thành bất khả phân với Ngài.

JAM-PAL PA-WO JI-TAR KHYEN-PA DANG/
Như Đức Văn Thù và cũng như Đức Phổ Hiền

KUN-TU SANG-PO DE-YANG DE-SHIN TE/
Chư vị đã thấu suốt bản tánh tối hậu - Phật quả

DE-DAG KUN-GYI JE-SU DAG-LOB CHING/
Con nguyện noi gương tu tập của các Ngài

GE-WA DI-DAG THAM-CHE RAB-TU NGO//
Và hồi hướng trọn vẹn công đức này cho tất cả chúng sinh.

SANG-GYE KU-SUM NYE-PAY JYIN-LAB DANG/
Với lực gia trì của chư Phật, vốn đã thành tựu Ba thân;

CHO-NYI MI-GYUR DEN-PAY JYIN-LAB DANG/
Với lực gia trì của chân lý nơi giáo Pháp như thị bất biến;

GE-DUN MI-CHE DU-PAY JYIN-LAB KYI/
Với lực gia trì của Tăng đoàn thống nhất;

JI-TAR NGO-SHIN MON-LAM DRUB-PAR SHOG/
Nguyện cho công đức này được viên thành như con đã hồi hướng.

DAK-DANG KHOR-DAY THAM-CHAY KYI/
Nương nhờ thiện hạnh mà con và tất cả chúng sinh đã tích tập được

DU-SUM DU-SAG PA-DANG/
Trong ba thời trong sinh tử lẫn niết bàn,

YO-PAY GE-WAY TSA-WA DI/
Và nhờ cội gốc nguyên sơ của thiện hạnh,

DAG-DANG SEM-CHEN THAM-CHAY
Nguyện con và tất cả chúng sinh

NYUR-DU LA-NA ME-PA YANG-DAG-PAR DZOG-PAY JYANG-CHUB
Nhanh chóng đạt được Giác ngộ vô song,

RIN-PO-CHE THOB-PAR GYUR-CHIG//
Trân quý và tột cùng viên mãn.

SHE SA GUN SIG GUN CHEN CHOE JI JE/
Nguyện giáo lý của Đức Ratna Sri,

DEN DREL NE LA WANG TOB DRI KUNG BA/
Pháp Vương toàn trí, bậc Đạo sư của lý duyên sinh,

RIN CHEN BAL JI DEN BA SI TE BAR/
Nguyện những giáo lý ấy được nối tiếp và mở rộng xuyên qua nghiên cứu, thực hành, lắng nghe, suy tư và thiền định

SHE DRUB TOE SAM GOM BE ZIN JUR JIG/
Cho đến khi sinh tử luân hồi tuyệt dứt.

This was composed by one blessed with the name Gyalwa Drikungpa, Konchok Tenzin Kunzang Trinley Lhundrup at Drikung Kyobpa Choling in America, at the time of the first Drupchen of the Great Compassionate One of the Royal Tradition, because of the importance of practicing the arising stage of the thousand eyes and thousand arms.

This is based mainly on the Mani Kabum of the Royal Tradition and other ceremonies, arranged in the manner in the teachings of Rigdzin Chodrak.

This text was completed on June 1, 1999.
May all be auspicious.

Vì tầm quan trọng của công phu thực hành giai đoạn sinh khởi pháp tu Thiên Thủ Thiên Nhãn, nghi quỹ này được soạn tác bởi người mang danh hiệu Gyalwa Drikungpa tràn đầy phước lành, Konchok Tenzin Kunzang Trinley Lhundrup, tại trung tâm Drikung Kyobpa Choling - Hoa Kỳ, vào thời điểm khóa nhập thất đại thành tựu (Drupchen) lần thứ nhất pháp tu Đại Bi Quán Thế Âm thuộc truyền thống Hoàng gia.

[Nội dung] nghi quỹ này chủ yếu dựa trên bộ mật điển Mani Kabum thuộc truyền thống Hoàng gia kết hợp với một số nghi lễ khác, được sắp xếp lại theo cách thức như trong những giảng dạy của Đức Rigzin Chodrak [Đức Chungtsang đời thứ nhất].

Bản văn này được hoàn tất vào ngày 01 tháng Sáu năm 1999.
Nguyện mọi sự cát tường.

This text was translated for the International Drikung Kagyu Text project under the auspices of His Holiness Drikung Kyabgon Chetsang. It was franslated by Ngakpa Konchok Wangdu (Michael G. Essex) with the assistance of Konchok Norbu (Larry King), Becky Loy and Kun Gaa Chodron. The translation was reviewed and edited word by word with Drupon Samten Rinpoche.

Bản văn này được chuyển ngữ cho Dự án Kinh Sách Drikung Kagyu Quốc Tế dưới sự bảo trợ của Đức Drikung Kyabgon Chetsang. Dịch giả là Ngakpa Konchok Wangdu (Michael G. Essex) với sự trợ giúp của Konchok Norbu (Larry King), Becky Loy và Kun Gaa Chodron. Bản dịch đã được kiểm tra và hiệu đính từng chữ một bởi Drupon Samten Rinpoche.

Revised Edition printed April, 2003.
Bản Hiệu Chỉnh được ấn hành vào tháng Tư năm 2003.

Translate on Copyright 2000 by Drikung Kyobpa Choling,
Escondido, CA, USA.
All Rights Reserved.
Published by:
The International Drikung Kagyu Text Project

Bản quyền Dịch thuật Anh ngữ 2000 thuộc về Drikung Kyobpa Choling,
Escondido, CA, Hoa Kỳ.
Mọi tác quyền đã được đăng ký.
Xuất bản bởi: Dự Án Kinh Sách Drikung Kagyu Quốc Tế

Bản dịch Việt ngữ được thực hiện để sử dụng cho chương trình Pháp hội Quán Thế Âm và NyungNe Online trong tháng Saga Dawa vào tháng Năm năm 2020 do Đại sư Garchen Rinpoche chủ trì tại Arizona, Hoa Kỳ , từ bản Anh ngữ do Tâm Bảo Đàn cung cấp.

Dịch xong vào ngày 21 tháng 5 năm 2020 bởi Konchok Namgyal, với sự trợ giúp dịch thuật như sau: Phần Thực hành chính do Trần Thị Cẩm Tú và phần Cúng dường Tshok Quán Thế Âm do Bùi Thị Lan. Nguyễn Thị Kim Phượng thiết kế và dàn trang bản in này.
Hiệu đính toàn bộ bởi Tâm Bản Đàn vào ngày 22 tháng 5 năm 2020.

Mọi sai sót hoàn toàn là lỗi lầm của người dịch và người hiệu đính. Mọi công đức nhỏ bé nhất xin hồi hướng cho sự hưng thịnh của Giáo Pháp và dòng truyền thừa Drikung Kagyu, và cầu nguyện cho sự trường thọ của hai vị Thủ Ngôi Drikung Kyabgon Rinpoche, Tôn sư Garchen Rinpoche
và Tôn sư Sonam Jorphel Rinpoche.

Nguyện cho pháp bảo tột cùng trân quý này trường tồn vì lợi lạc chúng sinh như ước nguyện của Đấng Đại Bi Quán Thế Âm cho đến khi luân hồi tuyệt dứt.

Nguyện vô lượng cát tường.